

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

Số: 1650/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bai, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức Khối và Cụm thi đua tỉnh Yên Bai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HĐ-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương, hướng dẫn tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 601/TTr-SNV ngày 23 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc tổ chức Khối và Cụm thi đua tỉnh Yên Bai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai về việc ban hành quy định tổ chức các khối thi đua tỉnh Yên Bai.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù cấp tỉnh; các doanh nghiệp là thành viên Khối thi đua; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị



xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp giáo dục, đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Phó Chánh VP.UBND tỉnh (NC);
- Cảng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Tiển

QUY ĐỊNH

Tổ chức Khối và Cụm thi đua tỉnh Yên Bái

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1650/QĐ-UBND
ngày 04 / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức Khối và Cụm thi đua của tỉnh; nguyên tắc tổ chức và hoạt động; nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Khối và Cụm thi đua; tiêu chuẩn, phương pháp chấm điểm thi đua; hình thức, số lượng, quy trình, thủ tục và thời gian xét khen thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các Khối và Cụm thi đua.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp là thành viên Khối thi đua được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp giáo dục, đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi tắt là đơn vị cơ sở).

Điều 3. Nguyên tắc chia Khối thi đua, Cụm thi đua

Việc chia Khối thi đua, Cụm thi đua thực hiện theo các văn bản và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền cấp trên và chức năng, nhiệm vụ, số lượng, đặc điểm, sự tương đồng về địa lý, kinh tế, xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI VÀ CỤM THI ĐUA

Điều 4. Chia Khối và Cụm thi đua

1. Trên cơ sở các Khối thi đua đã có, Ủy ban nhân dân tỉnh chia thành 18 Khối thi đua với tổng số 134 cơ quan, đơn vị, địa phương (có Phụ lục I kèm theo).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chia 649 đơn vị cơ sở thành 47 Cụm thi đua (có Phụ lục II kèm theo).

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Khối và Cụm thi đua

1. Khối và Cụm thi đua có Khối trưởng, Cụm trưởng, có không quá 02 khối phó, cụm phó do các thành viên trong Khối và Cụm thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết hàng năm. Khối trưởng, Cụm trưởng, Khối phó, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Khối và Cụm thi đua khi được phân công.

Giúp việc của Khối và Cụm thi đua là tổ chức và công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc đơn vị Khối trưởng, Cụm trưởng, Khối phó, Cụm phó.

2. Các quyết định của Khối và Cụm thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số. Sau khi thảo luận nếu còn có những ý kiến khác nhau thì áp dụng hình thức bỏ phiếu kín. Nếu sau khi bỏ phiếu, số phiếu bằng nhau hoặc còn có ý kiến khác nhau thì bảo lưu ý kiến trình cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Cuộc họp Khối và Cụm thi đua bao gồm có từ 2/3 số thành viên trở lên. Trưởng khối, Phó khối, Trưởng cụm, Phó cụm và các thành viên được sử dụng công chức, viên chức, con dấu, phương tiện cơ quan để phục vụ cho các hoạt động.

Điều 6. Nhiệm vụ của Khối trưởng, Cụm trưởng và các thành viên

1. Khối trưởng, Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh và các thành viên về các nhiệm vụ, gồm:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch và quy chế hoạt động; tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua của cấp trên và các hoạt động của Khối và Cụm thi đua đã thống nhất.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm tính chất hoạt động của Khối và Cụm thi đua, của các đơn vị thành viên và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung; trao đổi về nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng, thực hiện tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến để làm phong phú và nâng cao chất lượng hoạt động của Khối và Cụm thi đua.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các thành viên trong Khối và Cụm thi đua. Tổng hợp kết quả các cuộc họp của Khối và Cụm thi đua, thống nhất với

các khối phó, cụm phó về hình thức, phương pháp tổ chức kiểm tra việc phát động thi đua, thực hiện đánh giá kết quả phong trào thi đua và xác định điểm thi đua của mỗi đơn vị thành viên theo các dung chỉ tiêu đã đăng ký. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen cho các đơn vị thành viên theo quy định.

đ) Tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền và kết quả hoạt động của Khối và Cụm thi đua.

2. Khối phó, Cụm phó:

a) Phối hợp với Khối trưởng, Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động.

b) Thay mặt Khối trưởng, Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng, Cụm trưởng ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện những nhiệm vụ đó.

3. Các đơn vị thành viên trong Khối và Cụm thi đua:

a) Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao và các nội dung, tiêu chí thi đua do Khối và Cụm thi đua thống nhất để đăng ký nội dung, tiêu chí và điểm thi đua. Tham gia xây dựng quy chế hoạt động, nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Khối và Cụm thi đua.

b) Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng sát với nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

c) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần tất cả các hoạt động của Khối và Cụm thi đua.

d) Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

đ) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm, tự chấm điểm thi đua theo nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết đúng với quy chế hoạt động của Khối trưởng, Cụm trưởng theo đúng thời gian quy định.

Điều 7. Hoạt động của Khối và Cụm thi đua

1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm:

a) Đánh giá sơ kết việc thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký; các nhiệm vụ và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

b) Tổ chức trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

c) Giới thiệu các mô hình mới, tham quan các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

d) Sửa đổi quy chế hoạt động, các tiêu chuẩn chấm điểm, kế hoạch hoạt động và kiểm tra cho phù hợp.

2. Tổng kết hoạt động của Khối, Cụm thi đua:

- a) Đánh giá kết quả hoạt động trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.
- b) Tổ chức chấm điểm và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên.
- c) Tổ chức phát động phong trào thi đua năm kế hoạch.
- d) Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức (lựa chọn Khối trưởng, Cụm trưởng và Khối phó, Cụm phó) của Khối và Cụm thi đua năm kế hoạch.
- đ) Phổ biến các điển hình tiêu biểu và cách làm hay để truyền truyền, nhân rộng.
- e) Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Khối và Cụm thi đua tổ chức họp trù bị để thống nhất các nội dung nêu trên.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế các Khối và Cụm thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả... để nâng cao chất lượng hoạt động.

Chương III

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỂM THI ĐUA, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, SỐ LƯỢNG CỜ THI ĐUA VÀ BẰNG KHEN

Điều 8. Tiêu chuẩn chấm điểm thi đua

1. Các tiêu chuẩn và mức điểm:

- a) Tiêu chuẩn 1: Công tác tổ chức, phát động và đăng ký thi đua: 200 điểm.
- b) Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm: 500 điểm. Trong đó, các chỉ tiêu định lượng: 250 điểm, điểm thường: 50 điểm; chỉ tiêu định tính: 200 điểm.
- c) Tiêu chuẩn 3: Kết quả đạt được của tổ chức Đảng và các đoàn thể: 100 điểm.
- d) Tiêu chuẩn 4: Công tác tổ chức sơ, tổng kết các phong trào thi đua và báo cáo định kỳ: 100 điểm.
- d) Tiêu chuẩn 5: Công tác khen thưởng, công tác tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng: 100 điểm.

2. Tổng điểm cho 5 tiêu chuẩn: 1.000 điểm, trong đó điểm chuẩn: 950 điểm, điểm thường: 50 điểm cho tiêu chuẩn 2 đối với các tiêu chí định lượng.

3. Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể về các tiêu chuẩn, tiêu chí chấm điểm phù hợp với Khối và Cụm thi đua theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này.

Điều 9. Phương pháp chấm điểm và bình xét thi đua

1. Cách chấm điểm và bình xét thi đua:

a) Chấm điểm thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể, có tài liệu minh chứng.

b) Tập thể được đề nghị khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn của Luật Thi đua, khen thưởng quy định, phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được các thành viên Khối và Cụm thi đua thống nhất bình chọn và đề nghị.

2. Phương pháp chấm điểm:

a) Đối với các chỉ tiêu định lượng: Căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch do cấp trên giao hoặc tự đăng ký phấn đấu (đối với các chỉ tiêu cấp trên không giao) trong năm, thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí đó, nếu vượt 1% kế hoạch thì được thưởng 01 điểm, tổng số điểm thường các tiêu chí không vượt quá 20% số điểm quy định của tiêu chí đó.

b) Đối với các chỉ tiêu định tính: Từ tình hình thực tế và trên cơ sở đăng ký thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối và Cụm thi đua thống nhất, ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị thành viên tự chấm điểm theo tài liệu, hình ảnh minh chứng cụ thể.

c) Các nội dung bị trừ điểm khi vi phạm:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở không tham gia hoặc tham gia không đúng thành phần cuộc họp của Khối và Cụm thi đua bị trừ 05 điểm/lần vào tổng số điểm sau khi chấm.

- Gửi báo cáo hoặc các văn bản theo quy chế chậm so với thời gian quy định bị trừ 03 điểm/lần vào tổng số điểm sau khi chấm;

- Khối trưởng, Cụm trưởng không hoàn thành nhiệm vụ của Khối và Cụm thi đua bị trừ 10 điểm vào tổng số điểm sau khi chấm.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở bị cấp có thẩm quyền phê bình, kiểm điểm bằng văn bản bị trừ 10 điểm vào tổng số điểm sau khi chấm.

4. Các bước chấm điểm thi đua:

- Các thành viên tự chấm điểm các nội dung, tiêu chí thi đua gửi Khối trưởng, Cụm trưởng, Khối phó, Cụm phó theo quy chế hoạt động.

- Khối trưởng, Cụm trưởng trao đổi với Khối phó, Cụm phó tổng hợp, rà soát và thống nhất số điểm chấm.

- Gửi kết quả chấm điểm về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) để rà soát, thông nhất trước khi tổ chức hội nghị 05 ngày làm việc. Đối với các thành viên thuộc Cụm thi đua gửi về cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tổ chức, chỉ đạo tại khoản 2 Điều 12 của quy định này.

5. Bình xét Danh hiệu Cờ thi đua, Tập thể Lao động xuất sắc và Bằng khen:

a) Các Khối và Cụm thi đua bình xét, lựa chọn thành viên có số điểm từ cao xuống thấp để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo thứ tự từ Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Nếu có nhiều đơn vị bằng điểm nhau thì tiến hành bỏ phiếu lựa chọn đơn vị có số phiếu cao nhất. Nếu sau khi bỏ phiếu, số phiếu đồng ý và phiếu không đồng ý bằng nhau hoặc còn có ý kiến khác nhau thì bảo lưu ý kiến trình cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tinh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Không xét thi đua đối với thành viên có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Chưa xét thi đua đối với đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng đề nghị danh hiệu Cờ thi đua, Tập thể Lao động xuất sắc và Bằng khen

1. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ, danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện xét thi đua:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở có tổng điểm chấm đạt từ 950 điểm trở lên được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen.

3. Số lượng đề nghị Cờ thi đua, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của các Khối và Cụm thi đua cụ thể như sau:

a) Khối thi đua:

- Khối có từ 05 đến 07 cơ quan, đơn vị, địa phương được đề nghị 01 Cờ thi đua và 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ.

- Khối thi đua có từ 08 cơ quan, đơn vị, địa phương trở lên được đề nghị 01 Cờ thi đua và 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ.

- Khối thi đua trực thuộc ngành dọc ở Trung ương (không đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ) được đề nghị 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Riêng Khối thi đua các huyện, thị xã, thành phố được đề nghị 02 Cờ thi đua và 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Cụm thi đua:

- Cụm thi đua có 15 đơn vị cơ sở trở xuống được đề nghị 01 Cờ thi đua và 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ.

- Cụm thi đua có 16 đơn vị cơ sở trở lên được đề nghị 01 Cờ thi đua và 03 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tinh lựa chọn 01 Cờ thi đua của Chính phủ đối với Cụm thi đua trực thuộc.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn 01 Cờ thi đua của Chính phủ đối với Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn. Lựa chọn 01 Cờ thi đua của Chính phủ đối với các Cụm thi đua các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

Điều 11. Tuyển trình, thủ tục hồ sơ và thời gian

1. Tuyển trình:

a) Các đơn vị Trường Khối thi đua nộp hồ sơ về Ban Thi đua- Khen thưởng, Sở Nội vụ (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh Yên Bái).

b) Các Cụm thi đua trực thuộc do Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tinh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, nộp về Ban Thi đua- Khen thưởng, Sở Nội vụ (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái).

2. Thủ tục, hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị của Trường Khối (hoặc đơn vị cấp trên của Cụm thi đua);

b) Danh sách đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, cờ thi đua của UBND tỉnh, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và bằng khen;

c) Biên bản họp tổng kết Khối (hoặc biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của đơn vị cấp trên của Cụm thi đua);

d) Báo cáo thành tích của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở đề nghị khen thưởng.

3. Thời gian tổng kết và đề nghị khen thưởng:

a) Chậm nhất ngày 05 tháng 01 hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm trước; Báo cáo

chấm điểm thi đua về Ban Thi đua – Khen thưởng tinh và các đơn vị trưởng Khối và trưởng Cụm thi đua. Các đơn vị thuộc ngành giáo dục thực hiện trước ngày 05 tháng 6 hàng năm.

b) Từ ngày 01/01 đến 20/01 hàng năm, Trưởng các Khối và Cụm thi đua tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, bình xét và suy tôn đề nghị Ủy ban nhân dân tinh khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo quy định. Các đơn vị thuộc ngành giáo dục thực hiện trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

c) Chậm nhất là ngày 25 tháng 01 hàng năm, đơn vị trưởng Khối thi đua và đơn vị quản lý các Cụm thi đua phải gửi báo cáo tổng kết và hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định. Các đơn vị thuộc ngành giáo dục gửi trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

d) Trên cơ sở thời gian quy định tại điểm a, b, c điều này, các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn các Cụm thi đua trực thuộc tổ chức thực hiện đảm bảo thời gian chung của tinh.

đ) Không xem xét khen thưởng đối với các trường hợp Khối và Cụm thi đua không tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; nộp hồ sơ hoặc báo cáo thành tích chậm so với thời gian quy định mà không có lý do chính đáng.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù cấp tinh; các doanh nghiệp là thành viên Khối thi đua; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tinh; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp giáo dục, đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Khối trưởng, Cụm trưởng và các thành viên có trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định của Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân tinh giao Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tinh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Quản lý và chỉ đạo hoạt động của Cụm thi đua các đơn vị cơ sở trực thuộc, thông báo Cụm trưởng, Cụm phó thi đua hàng năm; thông báo bổ sung, thay đổi thành viên tham gia Cụm thi đua.

- Xét trình Ủy ban nhân dân tinh các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định này và các văn bản có liên quan.

3. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, kiểm tra và hướng dẫn các Khối và Cụm thi đua; hàng năm thông báo các đơn vị là Khối trưởng, Khối phó thi đua, việc bổ sung, thay đổi thành viên tham gia các Khối thi đua.

Điều 13. Điều khoản chuyên tiếp

1. Các Khối thi đua tổ chức theo Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thực hiện tổng kết phong trào thi đua năm 2018 theo quy định tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND và Quy chế hoạt động của Khối hiện hành. Từ 01/01/2019 thực hiện theo Quy định này.

2. Khối thi đua các Trung tâm và Trường chuyên nghiệp, các Cụm thi đua là đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo thực hiện từ năm học 2018-2019.

3. Cụm thi đua các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện từ ngày 01/01/2019.

Điều 14. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương, Trường các Khối và Cụm thi đua có văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Tiến

Phụ lục I:
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC CÁC KHỐI THI ĐUA CỦA TỈNH YÊN BÁI
(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 04 / 9 /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai)



Khối 1: Các cơ quan Đảng

1. Văn phòng Tỉnh ủy Yên Bai;
2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Yên Bai;
3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Yên Bai;
4. Ban Dân vận Tỉnh ủy Yên Bai;
5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Yên Bai;
6. Ban Nội chính Tỉnh ủy Yên Bai.
7. Đảng uỷ khối các Cơ quan tỉnh Yên Bai;
8. Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tỉnh Yên Bai;
9. Báo Yên Bai;
10. Trường Chính trị tỉnh Yên Bai;
11. Ban Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh Yên Bai;

Khối 2: Khối Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Yên Bai;
2. Liên đoàn Lao động tỉnh Yên Bai;
3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Yên Bai;
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Yên Bai;
5. Hội Cựu chiến binh tỉnh Yên Bai;
6. Hội Nông dân tỉnh Yên Bai.

Khối 3: Khối các Hội có tính chất đặc thù

1. Hội Chữ thập đỏ tỉnh Yên Bai;
2. Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Yên Bai;
3. Hội Nhà báo tỉnh Yên Bai;
4. Hội Đông y tỉnh Yên Bai;
5. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Yên Bai;
6. Hội Cựu giáo chức tỉnh Yên Bai;
7. Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Yên Bai;
8. Liên minh các Hợp tác xã tỉnh Yên Bai;

9. Hội Khuyến học tỉnh Yên Bai;
10. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bai;
11. Hội Luật gia tỉnh Yên Bai.

Khối 4: Khối các cơ quan Nội chính

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bai;
2. Công an tỉnh Yên Bai;
3. Toà án nhân dân tỉnh Yên Bai;
4. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bai;
5. Cục Thi hành án tỉnh Yên Bai.

Khối 5: Khối các cơ quan Văn hoá xã hội

1. Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bai;
2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Yên Bai;
3. Sở Y tế tỉnh Yên Bai;
4. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bai;
5. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bai;
6. Ban Dân tộc tỉnh Yên Bai;
7. Bảo hiểm xã hội tỉnh Yên Bai;
8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Yên Bai.

Khối 6: Khối các cơ quan Tổng hợp

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bai;
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai;
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bai;
4. Sở Nội vụ tỉnh Yên Bai;
5. Thanh tra tỉnh Yên Bai;
6. Sở Tư pháp tỉnh Yên Bai.
7. Sở Tài chính tỉnh Yên Bai;
8. Quỹ Bảo lãnh tín dụng tỉnh Yên Bai;
9. Cục Thống kê tỉnh Yên Bai;
10. Sở Ngoại vụ tỉnh Yên Bai.

Khối 7: Khối các cơ quan Tài chính

1. Cục thuế tỉnh Yên Bai;
2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bai;
3. Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bai;
4. Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bai.

- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Yên Bai;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Yên Bai.

Khối 8: Khối các cơ quan Kinh tế - Kỹ thuật

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bai;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bai;
- Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Yên Bai;
- Sở Xây dựng tỉnh Yên Bai;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bai;
- Sở Công Thương tỉnh Yên Bai;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Yên Bai;
- Ban Quản lý Khu Công nghiệp tỉnh Yên Bai.

Khối 9: Khối các trung tâm và trường Chuyên nghiệp

- Trường Cao đẳng y tế Yên Bai;
- Trường Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật và Du lịch tỉnh Yên Bai;
- Trường Cao đẳng Nghề Yên Bai;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Yên Bai;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Yên Bai.

Khối 10: Các huyện, thị xã, thành phố

- Thành phố Yên Bai;
- Thị xã Nghĩa Lộ;
- Huyện Văn Yên;
- Huyện Văn Chấn;
- Huyện Trấn Yên;
- Huyện Lục Yên;
- Huyện Yên Bình;
- Huyện Mù Cang Chải;
- Huyện Trạm Tấu.

Khối 11: Các Doanh nghiệp Ngân hàng - Bảo hiểm

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Yên Bai;
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Yên Bai;
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Yên Bai;
- Công ty Bảo Việt Yên Bai;

5. Công ty Bảo Việt nhân thọ Yên Bai;
6. Công ty Bảo hiểm Petrolimex Yên Bai.

Khối 12: Các doanh nghiệp kinh doanh tổng hợp trung ương 1

1. Bưu điện tỉnh Yên Bai;
2. Viễn thông Yên Bai;
3. Công ty Điện lực Yên Bai;
4. Chi nhánh Viettel Yên Bai - Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
5. Chi nhánh Lưới điện cao thế Yên Bai;
6. Công ty Cổ phần Thuỷ điện Thác Bà.

Khối 13: Các doanh nghiệp kinh doanh tổng hợp trung ương 2

1. Công ty Xăng dầu Yên Bai;
2. Công ty Kinh doanh Than Tây Bắc;
3. Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Lào;
4. Công ty Cổ phần Quản lý Đường sắt Yên Lào;
5. Công ty Cổ phần Lương thực Yên Bai;
6. Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí 83;
7. Công ty Cổ phần Cao su Yên Bai.

Khối 14: Các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất công nghiệp

1. Công ty Cổ phần Khoáng sản Yên Bai VPG;
2. Công ty Cổ phần Xi măng và khoáng sản Yên Bai;
3. Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng tỉnh Yên Bai;
4. Công ty Cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn;
5. Công ty Cổ phần May xuất khẩu Yên Bai;
6. Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm tỉnh Yên Bai;
7. Công ty TNHH HAPACO Yên Sơn;
8. Công ty Cổ phần Kinh doanh chế biến Lâm sản xuất khẩu Yên Bai.

Khối 15: Các doanh nghiệp xây dựng và Tư vấn thiết kế

1. Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Yên Bai;
2. Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Yên Bai;
3. Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Yên Bai;
4. Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và công nghiệp miền Bắc;
5. Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Thịnh, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bai;
6. Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc xây dựng tỉnh Yên Bai;

7. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Yên Bai;
8. Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng CCS, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bai.

Khối 16: Các doanh nghiệp kinh doanh tổng hợp Địa phương 1

1. Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Yên Bai;
2. Công ty Cổ phần Thương mại, du lịch và đầu tư tỉnh Yên Bai;
3. Công ty Cổ phần Vận tải thuỷ bộ tỉnh Yên Bai;
4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tổng công ty Hoà Bình Minh;
5. Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bai;
6. Công ty TNHH Cơ khí và xây lắp Hồng Hà, phường Nam Cường, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai.

Khối 17: Các Doanh nghiệp kinh doanh tổng hợp Địa phương số 2

1. Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông tỉnh Yên Bai;
2. Công ty Cổ phần xây dựng Đường bộ I- Yên Bai;
3. Công ty Cổ phần xây dựng Đường bộ II- Yên Bai;
4. Công ty Cổ phần Cáp nước và xây dựng Yên Bai;
5. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Yên Bai;
6. Công ty Cổ phần Môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bai, thôn Ngòi sen, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bai.

Khối 18: Các doanh nghiệp Chè và Lâm nghiệp

1. Công ty Cổ phần tại Yên Bai- Vinatea Yên Bai;
2. Công ty Cổ phần Chè Trần Phú;
3. Công ty Cổ phần Chè Nghĩa Lộ;
4. Công ty Cổ phần Chè Liên Sơn;
5. Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Ngòi Lao;
6. Lâm trường Văn Chấn;
7. Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Việt Hưng;
8. Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Yên Bình./.

Phụ lục II:
DANH SÁCH ĐƠN VỊ CƠ SỞ
THUỘC CÁC CỤM THI ĐUA CỦA TỈNH YÊN BÁI
(Kèm theo Quyết định số: 165/QĐ-UBND ngày 04/9/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai)

I. CÁC CỤM THI ĐUA TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Cụm 1: Cụm thi đua các Trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo số 1

1. Trường THPT Lý Thường Kiệt thành phố Yên Bai;
2. Trường THPT Nguyễn Huệ thành phố Yên Bai;
3. Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành tỉnh Yên Bai;
4. Trường PTDTNT THPT tỉnh Yên Bai;
5. Trường THPT Hoàng Quốc Việt, thành phố Yên Bai;
6. Trường THPT Trần Nhật Duật, huyện Yên Bình;
7. Trường THPT Cảm Nhân, huyện Yên Bình;
8. Trường THPT Cảm Ân, huyện Yên Bình;
9. Trường THPT Thác Bà, huyện Yên Bình;
10. Trường THPT Mai Sơn, huyện Lục Yên;
11. Trường THPT Hồng Quang, huyện Lục Yên;
12. Trường THPT Hoàng Văn Thụ, huyện Lục Yên;
13. Trường Mầm non Thực Hành, thành phố Yên Bai;
14. Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, thành phố Yên Bai;
15. Trường Phổ thông Trung học cơ sở Quang Trung, thành phố Yên Bai;
16. Trung tâm nuôi dưỡng giáo dục hòa nhập khuyết tật tỉnh Yên Bai;

Cụm 2: Cụm thi đua các Trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo số 2

1. Trường THPT Chu Văn An, huyện Văn Yên;
2. Trường THPT PTDTNT Miền Tây tỉnh Yên Bai;
3. Trường THPT thị xã Nghĩa Lộ;
4. Trường THPT Nguyễn Trãi, thị xã Nghĩa Lộ;
5. Trường THPT Trần Phú, huyện Văn Yên;
6. Trường THPT Liên cấp 2+3 Trần Yên;
7. Trường THPT Lê Quý Đôn, huyện Trần Yên;
8. Trường THPT Nguyễn Lương Bằng, huyện Văn Yên;
9. Trường THPT Mù Cang Chải;
10. Trường THPT huyện Văn Chấn;

11. Trường THPT Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn;
12. Trường THPT Trạm Tấu.

II. CÁC CỤM THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ

Cụm 1: Cụm thi đua các đơn vị tuyến huyện

1. Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ;
2. Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu;
3. Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải;
4. Trung tâm Y tế thị xã Nghĩa Lộ;
5. Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn;
6. Trung tâm Y tế huyện Văn Yên;
7. Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên;
8. Trung tâm Y tế thành phố Yên Bai;
9. Trung tâm Y tế huyện Yên Bình;
10. Trung tâm Y tế huyện Lục Yên.

Cụm 3: Cụm thi đua các đơn vị tuyến tỉnh

1. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Yên Bai;
2. Trung tâm Pháp Y tỉnh Yên Bai;
3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bai;
4. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Yên Bai;
5. Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm tỉnh Yên Bai;
6. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bai;
7. Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Yên Bai;
8. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Yên Bai;
9. Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bai;
10. Bệnh viện Nội tiết tỉnh Yên Bai;
11. Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bai.

III. CỤM THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
3. Chi cục Kiểm lâm;
4. Chi cục Thủy sản;
5. Chi cục Thủy lợi;
6. Chi cục Phát triển nông thôn;

7. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;
8. Trung tâm Khuyến nông;
9. Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi;
10. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu;
11. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải;
12. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;
13. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

IV. CỤM THI ĐUA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG KHU CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH

1. Công ty TNHH Thuận Phát, Khu Công nghiệp phía Nam thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
2. Công ty Sơn dẻo nhiệt Sythetic, Khu Công nghiệp phía Nam thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
3. Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình, tỉnh Yên Bai;
4. Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát, Khu Công nghiệp phía Nam thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
5. Công ty Cổ phần An Phúc, Khu Công nghiệp phía Nam thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
6. Công ty Cổ phần dinh dưỡng Việt Tín, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
7. Công ty Cổ phần phát triển công nghệ hóa Yên Bai, Khu Công nghiệp phía Nam thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai.
8. Công ty TNHH UNICO GLOBANL YB, khu công nghiệp Âu Lâu, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
9. Công ty TNHH phát triển khoáng sản Đông Dương, khu công nghiệp phía Nam, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
10. Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bai, khu công nghiệp phía Nam, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai;
11. Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn kiến trúc xây dựng AYB Yên Bai, khu công nghiệp phía Nam, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai.

V. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC HUYỆN VĂN CHÂN

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 1

1. Thị trấn Nông trường Trần Phú;
2. Thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ;
3. Xã Sơn Thịnh;
4. Xã Suối Giàng;
5. Xã Đồng Khê;

6. Xã Suối Bu;
7. Xã Cát Thịnh;
8. Xã Đại Lịch;
9. Xã Tân Thịnh;
10. Xã Chấn Thịnh;
11. Xã Minh An;
12. Xã Nghĩa Tâm;
13. Xã Thượng Bằng La;
14. Xã Bình Thuận;
15. Xã Thanh Lương.

Cụm 2: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 2

1. Xã Hạnh Sơn;
2. Xã Sơn Lương;
3. Xã Nậm Mười;
4. Xã Nậm Búng;
5. Xã Nghĩa Sơn;
6. Xã Gia Hội;
7. Xã Nậm Lành;
8. Xã Suối Quyền;
9. Xã Sùng Đô;
10. Xã An Lương;
11. Xã Sơn A;
12. Xã Thạch Lương;
13. Xã Phù Nham;
14. Xã Phúc Sơn;
15. Xã Tú Lệ;
16. Thị trấn Nông trường Liên Sơn.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Mầm non số 1

1. Trường Mầm non An Lương, xã An Lương, huyện Văn Chấn;
2. Trường Mầm non Gia Hội, xã Gia Hội, huyện Văn Chấn;
3. Trường Mầm non Hạnh Sơn, xã Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn;
4. Trường Mầm non Liên Sơn, thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn;
5. Trường Mầm non Nậm Búng, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn;
6. Trường Mầm non Nậm Mười, xã Nậm Mười, huyện Văn Chấn;

7. Trường Mầm non Phù Nham, xã Phù Nham, huyện Văn Chấn;
8. Trường Mầm non Phúc Sơn, xã Phúc Sơn, huyện Văn Chấn;
9. Trường Mầm non Sơn A, xã Sơn A, huyện Văn Chấn;
10. Trường Mầm non Sùng Đô, xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn;
11. Trường Mầm non Thạch Lương, xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn;
12. Trường Mầm non Tú Lệ, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn;
13. Trường Mầm non Nậm Lành, xã Nậm Lành, huyện Văn Chấn;
14. Trường Mầm non Sơn Lương, xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn;

Cụm 4: Cụm thi đua các Trường Mầm non số 2

1. Trường Mầm non Ba Khe, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn;
2. Trường Mầm non Bình Thuận, xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn;
3. Trường Mầm non Chấn Thịnh, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn;
4. Trường Mầm non Hoàng Văn Thọ, xã Đại Lịch, huyện Văn Chấn;
5. Trường Mầm non Nghĩa Lộ, thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn;
6. Trường Mầm non Thanh Lương, xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn;
7. Trường Mầm non Nghĩa Tâm, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn;
8. Trường Mầm non Sơn Thịnh, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn;
9. Trường Mầm non Suối Giàng, xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn;
10. Trường Mầm non Tân Thịnh, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn;
11. Trường Mầm non Thượng Bằng La, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn;
12. Trường Mầm non Trần Phú, thị trấn nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn;
13. Trường Mầm non Đồng Khê, xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn;
14. Trường Mầm non Minh An, xã Minh An, huyện Văn Chấn;
15. Trường Mầm non Suối Bu, xã Suối Bu, huyện Văn Chấn.

Cụm 5: Cụm thi đua các Trường Tiểu học

1. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học An Lương, huyện Văn Chấn;
2. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Cát Thịnh, huyện Văn Chấn;
3. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Lành, huyện Văn Chấn;
4. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Mười, huyện Văn Chấn;
5. Trường Tiểu học Bình Thuận, huyện Văn Chấn;
6. Trường Tiểu học Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn;
7. Trường Tiểu học Đồng Khê, huyện Văn Chấn;
8. Trường Tiểu học Gia Hội, huyện Văn Chấn;
9. Trường Tiểu học Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn;

- 10 Trường Tiểu học Minh An, huyện Văn Chấn;
- 11 Trường Tiểu học Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn;
- 12 Trường Tiểu học Phù Nham, huyện Văn Chấn;
- 13 Trường Tiểu học Phúc Sơn, huyện Văn Chấn;
- 14 Trường Tiểu học Sơn Lương, huyện Văn Chấn;
- 15 Trường Tiểu học Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn;
- 16 Trường Tiểu học Trần Phú, huyện Văn Chấn;
- 17 Trường Tiểu học Tú Lệ, huyện Văn Chấn.

Cụm 6: Cụm thi đua các trường Trung học cơ sở

1. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở An Lương, huyện Văn Chấn;
2. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Cát Thịnh, huyện Văn Chấn;
3. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Minh An, huyện Văn Chấn;
4. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Nậm Lành, huyện Văn Chấn;
5. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Nậm Mười, huyện Văn Chấn;
6. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Văn Chấn, huyện Văn Chấn;
7. Trường Trung học cơ sở Bình Thuận, huyện Văn Chấn;
8. Trường Trung học cơ sở Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn;
9. Trường Trung học cơ sở Đồng Khê, huyện Văn Chấn;
10. Trường Trung học cơ sở Gia Hội, huyện Văn Chấn;
11. Trường Trung học cơ sở Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn;
12. Trường Trung học cơ sở Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn;
13. Trường Trung học cơ sở Phù Nham, huyện Văn Chấn;
14. Trường Trung học cơ sở Phúc Sơn, huyện Văn Chấn;
15. Trường Trung học cơ sở Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn;
16. Trường Trung học cơ sở Trần Phú, huyện Văn Chấn;
17. Trường Trung học cơ sở Tú Lệ, huyện Văn Chấn.

Cụm 7: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

1. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Suối Giàng, huyện Văn Chấn;
2. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Khe, huyện Văn Chấn;
3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Văn Thọ, huyện Văn Chấn;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Liên Sơn, huyện Văn Chấn;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nậm Búng, huyện Văn Chấn;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn;

7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Sơn, huyện Văn Chấn;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn A, huyện Văn Chấn;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sùng Đô, huyện Văn Chấn;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Suối Bu, huyện Văn Chấn;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Suối Quyền, huyện Văn Chấn;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Thịnh, huyện Văn Chấn;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạch Lương, huyện Văn Chấn;
14. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Lương, huyện Văn Chấn;
15. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn;
16. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Văn Tiên, huyện Văn Chấn.

VI. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC THỊ XÃ NGHĨA LỘ

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, phường

1. Phường Pú Trạng;
2. Phường Trung Tâm;
3. Phường Tân An;
4. Phường Cầu Thia;
5. Xã Nghĩa Lợi;
6. Xã Nghĩa An;
7. Xã Nghĩa Phúc.

Cụm 2: Cụm thi đua các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở

1. Trường Mầm non Hoa Huệ, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ;
2. Trường Mầm non Hoa Lan, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ;
3. Trường Mầm non Hoa Sữa, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ;
4. Trường Mầm non Hoa Hồng, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ;
5. Trường Mầm non Hoa Sen, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ;
6. Trường Mầm non Hoa Phượng, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ;
7. Trường Mầm non Hoa Mai, xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ;
8. Trường Mầm non tư thục Hoa Ban, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ.
9. Trường Tiểu học Kim Đồng, thị xã Nghĩa Lộ;
10. Trường Trung học cơ sở Tô Hiệu, thị xã Nghĩa Lộ;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Quang Bích, thị xã Nghĩa Lộ;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, thị xã Nghĩa Lộ;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, thị xã Nghĩa Lộ;
14. Trường tiểu học và Trung học cơ sở Lê Hồng Phong, thị xã Nghĩa Lộ;

- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Phú, thị xã Nghĩa Lộ;
- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Thị Sáu, thị xã Nghĩa Lộ.

VII. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC HUYỆN VĂN YÊN

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 1

- Xã Đông Cuông;
- Xã Mậu Đông;
- Xã An Bình;
- Xã Ngòi A;
- Thị trấn Mậu A;
- Xã Yên Hưng;
- Xã Hoàng Thắng;
- Xã Xuân Ái;
- Xã Yên Hợp;
- Xã Yên Phú;
- Xã Đại Phác;
- Xã An Thịnh;
- Xã Yên Thái;
- Xã Đại Sơn.

Cụm 2: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 2

- Xã Lang Thíp;
- Xã Châu Quế Hạ;
- Xã Châu Quế Thượng;
- Xã Phong Dụ Hạ;
- Xã Xuân Tâm;
- Xã Tân Hợp;
- Xã Quang Minh;
- Xã Lâm Giang;
- Xã Viễn Sơn;
- Xã Mỏ Vàng;
- Xã Nà Hầu;
- Xã Đông An;
- Xã Phong Dụ Thượng.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Mầm non

- Trường Mầm non Ngòi A, xã Ngòi A, huyện Văn Yên;

2. Trường Mầm non Đại Sơn, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên;
3. Trường Mầm non An Bình, xã An Bình, huyện Văn Yên;
4. Trường Mầm non Xuân Ái, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên;
5. Trường Mầm non Yên Phú, xã Yên Phú, huyện Văn Yên;
6. Trường Mầm non Tân Hợp, xã Tân Hợp, huyện Văn Yên;
7. Trường Mầm non Đông An, xã Đông An, huyện Văn Yên;
8. Trường Mầm non Yên Hợp, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên;
9. Trường Mầm non An Thịnh, xã An Thịnh, huyện Văn Yên;
10. Trường Mầm non Đại Phác, xã Đại Phác, huyện Văn Yên;
11. Trường Mầm non Yên Thái, xã Yên Thái, huyện Văn Yên;
12. Trường Mầm non Mỏ Vàng, xã Mỏ Vàng, huyện Văn Yên;
13. Trường Mầm non Lang Thíp, xã Lãng Thíp, huyện Văn Yên;
14. Trường Mầm non Mậu Đông, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên;
15. Trường Mầm non Lâm Giang, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên;
16. Trường Mầm non Đông Cuông, xã Đông Cuông, huyện Văn Yên;
17. Trường Mầm non Phong Dụ Hạ, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên;
18. Trường Mầm non Châu Quế Hạ, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên;
19. Trường Mầm non Thị trấn Mậu A, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên;
20. Trường Mầm non Phong Dụ Thượng, xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên;
21. Trường Mầm non Châu Quế Thượng, xã Châu Quế Thượng, huyện Văn Yên.
22. Trường Mầm non Hoàng Thắng, xã Hoàng Thắng, huyện Văn Yên.

Cụm 4: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở 1

1. Trường Tiểu học An Thịnh, huyện Văn Yên;
2. Trường Tiểu học Lang Thíp, huyện Văn Yên;
3. Trường Tiểu học Lâm Giang, huyện Văn Yên;
4. Trường Tiểu học Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên;
5. Trường Tiểu học thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên;
6. Trường Tiểu học Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên;
7. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Mỏ Vàng, huyện Văn Yên;
8. Trường Trung học cơ sở An Thịnh, huyện Văn Yên;
9. Trường Trung học cơ sở Lâm Giang, huyện Văn Yên;
10. Trường Trung học cơ sở thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên;
11. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Văn Yên, huyện Văn Yên;
12. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Mỏ Vàng, huyện Văn Yên;

13. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lang Thíp, huyện Văn Yên;
14. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên;
15. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên.

Cụm 5: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở 2

1. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ngòi A, huyện Văn Yên;
2. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nà Hẩu, huyện Văn Yên;
3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Bình, huyện Văn Yên;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Phú, huyện Văn Yên;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Xuân Ái, huyện Văn Yên;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hợp, huyện Văn Yên;
7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông An, huyện Văn Yên;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đại Phác, huyện Văn Yên;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Hợp, huyện Văn Yên;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Viễn Sơn, huyện Văn Yên;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Thái, huyện Văn Yên;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Hưng, huyện Văn Yên;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mậu ĐÔng, huyện Văn Yên;
14. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quang Minh, huyện Văn Yên;
15. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Cuông, huyện Văn Yên;
16. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Thắng, huyện Văn Yên;
17. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên;
18. Trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đại Sơn, huyện Văn Yên;
19. Trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Xuân Tâm, huyện Văn Yên;
20. Trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Châu Quế Thượng, huyện Văn Yên.

VIII. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC HUYỆN TRẦN YÊN

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn

1. Thị trấn Cỗ Phúc;
2. Xã Tân Đồng;
3. Xã Đào Thịnh;
4. Xã Việt Thành;
5. Xã Hòa Cuông;

6. Xã Cường Thịnh;
7. Xã Nga Quán;
8. Xã Bảo Hưng;
9. Xã Minh Quân;
10. Xã Báo Đáp;
11. Xã Minh Quán.

Cụm 2: Cụm thi đua các xã

1. Xã Vân Hội;
2. Xã Hưng Khánh;
3. Xã Hồng Ca;
4. Xã Lương Thịnh;
5. Xã Quy Mông;
6. Xã Y Can;
7. Xã Minh Tiến;
8. Xã Việt Cường;
9. Xã Việt Hồng;
10. Xã Hưng Thịnh;
11. Xã Kiên Thành.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Mầm non

1. Trường Mầm non Tân Đồng, xã Tân Đồng, huyện Trần Yên;
2. Trường Mầm non Hoa Sen, xã Báo Đáp, huyện Trần Yên;
3. Trường Mầm non Đào Thịnh, xã Đào Thịnh, huyện Trần Yên;
4. Trường Mầm non Hoa Hồng, thị trấn Cố Phúc, huyện Trần Yên;
5. Trường Mầm non Cường Thịnh, xã Cường Thịnh, huyện Trần Yên;
6. Trường Mầm non Minh Quân, xã Minh Quân, huyện Trần Yên;
7. Trường Mầm non Bảo Hưng, xã Bảo Hưng, huyện Trần Yên;
8. Trường Mầm non Việt Cường, xã Việt Cường, huyện Trần Yên;
9. Trường Mầm non Vân Hội, xã Vân Hội, huyện Trần Yên;
10. Trường Mầm non Việt Hồng, xã Việt Hồng, huyện Trần Yên;
11. Trường Mầm non Lương Thịnh, xã Lương Thịnh, huyện Trần Yên;
12. Trường Mầm non Hưng Thịnh, xã Hưng Thịnh, huyện Trần Yên;
13. Trường Mầm non Hưng Khánh, xã Hưng Khánh, huyện Trần Yên;
14. Trường Mầm non Hồng Ca, xã Hồng Ca, huyện Trần Yên;
15. Trường Mầm non Y Can, xã Y Can, huyện Trần Yên;

16. Trường Mầm non Quy Mông, xã Quy Mông, huyện Trần Yên;
17. Trường Mầm non Kiên Thành, xã Kiên Thành, huyện Trần Yên;

Cụm 4: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1

1. Trường Tiểu học Báo Đáp, huyện Trần Yên;
2. Trường Tiểu học Thị trấn, huyện Trần Yên;
3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Đồng, huyện Trần Yên;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đào Thịnh, huyện Trần Yên;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cường Thịnh, huyện Trần Yên;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Quân, huyện Trần Yên;
7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bảo Hưng, huyện Trần Yên;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Việt Thành, huyện Trần Yên;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Quán, huyện Trần Yên;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòa Cuông, huyện Trần Yên;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nga Quán, huyện Trần Yên.
12. Trường Trung học cơ sở Báo Đáp, huyện Trần Yên;
13. Trường Trung học cơ sở thị trấn Cỗ Phúc, huyện Trần Yên;
14. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Trần Yên.

Cụm 5: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2

1. Trường Tiểu học Hưng Khánh, huyện Trần Yên.
2. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Việt Cường, huyện Trần Yên;
3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vân Hội, huyện Trần Yên;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Việt Hồng, huyện Trần Yên;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1 Lương Thịnh, huyện Trần Yên;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2 Lương Thịnh, huyện Trần Yên;
7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hưng Thịnh, huyện Trần Yên;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1 Hồng Ca, huyện Trần Yên;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2 Hồng Ca, huyện Trần Yên;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Y Can, huyện Trần Yên;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quy Mông, huyện Trần Yên;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kiên Thành, huyện Trần Yên;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Tiến, huyện Trần Yên.

IX. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC MÙ CANG CHẢI

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn

1. Thị Trấn Mù Cang Chải;

2. Xã Nậm Có;
3. Xã Cao Phạ;
4. Xã Nậm Khắt;
5. Xã Púng Luông;
6. Xã La Pán Tẩn;
7. Xã Dé Xu Phình;
8. Xã Chế Cu Nha;
9. Xã Kim Nọi;
10. Xã Mồ Dề;
11. Xã Khao Mang;
12. Xã Lao Chải;
13. Xã Hồ Bón;
14. Xã Chế Tạo.

Cụm 2: Cụm thi đua các Trường Mầm non

1. Trường Mầm non Hoa Lan, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải;
2. Trường Mầm non Bông Sen, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải;
3. Trường Mầm non Sao Mai, xã Dé Xu Phình, huyện Mù Cang Chải;
4. Trường Mầm non Họa Mi, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải;
5. Trường Mầm non Sơn Ca, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải;
6. Trường Mầm non Khau Phạ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải;
7. Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải;
8. Trường Mầm non Mồ Dề, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải;
9. Trường Mầm non Kim Nọi, xã Kim Nọi, huyện Mù Cang Chải;
10. Trường Mầm non Hoa Ban, xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải;
11. Trường Mầm non Lao Chải, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải;
12. Trường Mầm non Hoa Huệ, xã Hồ Bón, huyện Mù Cang Chải;
13. Trường Mầm non Xéo Dì Hồ, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải;
14. Trường Mầm non Chế Tạo, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải;
15. Trường Mầm non Púng Luông, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải;

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

1. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Púng Luông, huyện Mù Cang Chải;
2. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải;
3. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Vừ A Dính, huyện Mù Cang Chải;
4. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Tà Ghênh, huyện Mù Cang Chải;

5. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Lao Chải, huyện Mù Cang Chải;
6. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải;
7. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Khao Mang, huyện Mù Cang Chải;
8. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, huyện Mù Cang Chải;
9. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải;
10. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải;
11. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lê Văn Tám, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải;
12. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lao Chải, huyện Mù Cang Chải;
13. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Khao Mang, huyện Mù Cang Chải;
14. Trường Phổ thông dân tộc Nội trú Trung học cơ sở huyện Mù Cang Chải;
15. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải;
16. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dế Xu Phình, huyện Mù Cang Chải;
17. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Chè Cu Nha, huyện Mù Cang Chải;
18. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải;
19. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải;
20. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Nọi, huyện Mù Cang Chải;
21. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Chè Tạo, huyện Mù Cang Chải;
22. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải.

X. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC HUYỆN TRẠM TẤU

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn

1. Thị trấn Trạm Tấu;
2. Xã Phình Hồ;
3. Xã Túc Đán;
4. Xã Hát Lừu;
5. Xã Trạm Tấu;

6. Xã Pá Lau;
7. Xã Pá Hu;
8. Xã Tà Xi Láng;
9. Xã Làng Nhì;
10. Xã Bản Mù;
11. Xã Xà Hồ;
12. Xã Bản Công.

Cụm 2: Cụm thi đua các Trường Mầm non

1. Trường Mầm non Hoa Huệ, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu;
2. Trường Mầm non Sơn Ca, xã Bản Công, huyện Trạm Tấu;
3. Trường Mầm non Hoa Lan, xã Hát Lừu, huyện Trạm Tấu;
4. Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu;
5. Trường Mầm non Họa My, xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu;
6. Trường Mầm non Hoa Ban, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu;
7. Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Pá Hu, huyện Trạm Tấu;
8. Trường Mầm non Hoa Đào, xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu;
9. Trường Mầm non Bông Sen, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu;
10. Trường Mầm non Hoa Mai, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu;
11. Trường Mầm non Bình Minh, xã Làng Nhì, huyện Trạm Tấu;
12. Trường Mầm non Hồng Ngọc, xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

1. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu;
2. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bàn Hát, huyện Trạm Tấu;
3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bàn Lùu, huyện Trạm Tấu;
4. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Bản Công, huyện Trạm Tấu;
5. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Xà Hồ, huyện Trạm Tấu;
6. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Bản Mù, huyện Trạm Tấu;
7. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu;
8. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Pá Hu, huyện Trạm Tấu;
9. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Pá Lau, huyện Trạm Tấu;
10. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Túc Đán, huyện Trạm Tấu;
11. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Phình Hồ, huyện Trạm Tấu ;
12. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Làng Nhì, huyện Trạm Tấu;
13. Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu;

14. Trường Phổ thông dân tộc Nội trú Trung học cơ sở huyện Trạm Tấu.

XI. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC HUYỆN YÊN BÌNH

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 1

1. Xã Xuân Long;
2. Xã Tích Cốc;
3. Xã Cảm Nhân;
4. Xã Ngọc Chấn;
5. Xã Xuân Lai;
6. Xã Vũ Linh;
7. Xã Phúc An;
8. Xã Bạch Hà;
9. Xã Yên Bình;
10. Thị trấn Thác Bà;
11. Xã Mỹ Gia;
12. Xã Phúc Ninh;
13. Xã Xuân Long;
14. Xã Tích Cốc;

Cụm 2: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 2

1. Xã Hán Đà;
2. Xã Thịnh Hưng;
3. Xã Phú Thịnh;
4. Xã Đại Đồng;
5. Xã Cảm Ân;
6. Xã Mông Sơn;
7. Xã Tân Nguyên;
8. Xã Đại Minh;
9. Xã Văn Lãng;
10. Thị trấn Yên Bình;
11. Xã Tân Hương;
12. Xã Bảo Ái.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Mầm non

1. Trường Mầm non xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình;
2. Trường Mầm non xã Bảo Ái, huyện Yên Bình;
3. Trường Mầm non xã Cảm Ân, huyện Yên Bình;

4. Trường Mầm non xã Mông Sơn, huyện Yên Bình;
5. Trường Mầm non xã Tân Hương, huyện Yên Bình;
6. Trường Mầm non xã Đại Đồng, huyện Yên Bình;
7. Trường Mầm non Bình Minh, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình;
8. Trường Mầm non xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình;
9. Trường Mầm non xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình;
10. Trường Mầm non xã Đại Minh, huyện Yên Bình;
11. Trường Mầm non xã Hán Đà, huyện Yên Bình;
12. Trường Mầm non thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình;
13. Trường Mầm non xã Yên Bình, huyện Yên Bình;
14. Trường Mầm non xã Bạch Hà, huyện Yên Bình;
15. Trường Mầm non xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình;
16. Trường Mầm non xã Vũ Linh, huyện Yên Bình;
17. Trường Mầm non xã Phúc An, huyện Yên Bình;
18. Trường Mầm non xã Yên Thành, huyện Yên Bình;
19. Trường Mầm non xã Xuân Lai, huyện Yên Bình;
20. Trường Mầm non xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình;
21. Trường Mầm non xã Ngọc Chấn, huyện Yên Bình;
22. Trường Mầm non xã Xuân Long, huyện Yên Bình.

Cụm 4: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1

1. Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Yên Bình;
2. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, huyện Yên Bình;
3. Trường Trung học cơ sở thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình;
4. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Yên Bình, huyện Yên Bình;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Cảm Ân, huyện Yên Bình;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Mông Sơn, huyện Yên Bình;
7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đại Đồng, huyện Yên Bình;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đại Minh, huyện Yên Bình;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hán Đà, huyện Yên Bình.
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Yên Bình, huyện Yên Bình;
14. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bạch Hà, huyện Yên Bình;

15. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình;
16. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Vũ Linh, huyện Yên Bình.

Cụm 5: Cụm thi đua các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2

1. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình;
2. Trường Tiểu học xã Bảo Ái, huyện Yên Bình;
3. Trường Trung học cơ sở xã Bảo Ái, huyện Yên Bình;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tân Hương, huyện Yên Bình;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phúc An, huyện Yên Bình;
6. Trường Tiểu học xã Yên Thành, huyện Yên Bình;
7. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Yên Thành, huyện Yên Bình.
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Xuân Lai, huyện Yên Bình;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Ngọc Chấn, huyện Yên Bình;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Xuân Long, huyện Yên Bình;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Mỹ Gia, huyện Yên Bình;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình;
14. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tích Cốc, huyện Yên Bình.
15. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Văn Lãng, huyện Yên Bình.

XII. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC HUYỆN LỤC YÊN

Cụm 1: Cụm thi đua các xã, thị trấn số 1

1. Xã An Phú;
2. Xã Minh Tiến;
3. Xã Vĩnh Lạc;
4. Xã Mường Lai;
5. Xã Liễu Đô;
6. Thị trấn Yên Thế;
7. Xã Yên Thắng;
8. Xã Minh Xuân;
9. Xã Mai Sơn;
10. Xã Lâm Thượng;
11. Xã Khánh Thiện;
12. Xã Khai Trung.

Cụm 2: Cụm thi đua các xã số 2

1. Xã Tân Phượng;

2. Xã Minh Chuẩn;
3. Xã Tân Lĩnh;
4. Xã Tân Lập;
5. Xã Phan Thanh;
6. Xã Tô Mậu;
7. Xã An Lạc;
8. Xã Khánh Hòa;
9. Xã Động Quan;
10. Xã Trúc Lâu;
11. Xã Phúc Lợi;
12. Xã Trung Tâm.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường mầm non

1. Trường Mầm non An Lạc, xã An Lạc, huyện Lục Yên;
2. Trường Mầm non An Phú, xã An Phú, huyện Lục Yên;
3. Trường Mầm non Bình Minh, xã Động Quan, huyện Lục Yên;
4. Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên;
5. Trường Mầm non Hoa Huệ, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên;
6. Trường Mầm non Hoa Mai, xã Yên Thắng, huyện Lục Yên;
7. Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên;
8. Trường Mầm non Hoa Sen, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên;
9. Trường Mầm non Hồng Ngọc, Thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên;
10. Trường Mầm non Khánh Hòa, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên;
11. Trường Mầm non Khánh Thiện, xã Khánh Thiện, huyện Lục Yên;
12. Trường Mầm non Minh Tiến, xã Minh Tiến, huyện Lục Yên;
13. Trường Mầm non Mường Lai, xã Mường Lai, huyện Lục Yên;
14. Trường Mầm non Phúc Lợi, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên;
15. Trường Mầm non Sơn Ca, xã Mai Sơn, huyện Lục Yên;
16. Trường Mầm non Tân Lập, xã Tân Lập, huyện Lục Yên;
17. Trường Mầm non Tô Mậu, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên;
18. Trường Mầm non Trúc Lâu, xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên;
19. Trường Mầm non Trung Tâm, xã Trung Tâm, huyện Lục Yên;
20. Trường Mầm non Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên.

Cụm 4: Cụm thi đua các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở số 1

1. Trường Tiểu học Lâm Thượng, huyện Lục Yên;

2. Trường Tiểu học Minh Xuân, huyện Lục Yên;
3. Trường Tiểu học Trần Phú, huyện Lục Yên;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Phú, huyện Lục Yên;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Khánh Thiện, huyện Lục Yên;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Liễu Đô, huyện Lục Yên;
7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mai Sơn, huyện Lục Yên;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Tiến, huyện Lục Yên;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Tiến số 1, huyện Lục Yên;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mường Lai, huyện Lục Yên;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Thắng, huyện Lục Yên.
13. Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, huyện Lục Yên;
14. Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong, huyện Lục Yên;
15. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thái Học, huyện Lục Yên;
16. Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Trung học cơ sở, huyện Lục Yên.

Cụm 5: Cụm thi đua các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở số 2

1. Trường Tiểu học Động Quan, huyện Lục Yên.
2. Trường Tiểu học Phúc Lợi, huyện Lục Yên;
3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Lạc, huyện Lục Yên;
4. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Khai Trung, huyện Lục Yên;
5. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Khánh Hòa, huyện Lục Yên;
6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Chuẩn, huyện Lục Yên;
7. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phan Thanh, huyện Lục Yên;
8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Lập, huyện Lục Yên;
9. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Linh, huyện Lục Yên;
10. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Phượng, huyện Lục Yên;
11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tô Mậu, huyện Lục Yên;
12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trúc Lâu, huyện Lục Yên;
13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trung Tâm, huyện Lục Yên;
14. Trường Trung học cơ sở Động Quan, huyện Lục Yên;
15. Trường Trung học cơ sở Phúc Lợi, huyện Lục Yên.

XIII. CÁC CỤM THI ĐUA THUỘC THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Cụm 1: Cụm thi đua các phường

1. Phường Hồng Hà;

2. Phường Nguyễn Phúc;
3. Phường Nguyễn Thái Học;
4. Phường Minh Tân;
5. Phường Yên Ninh;
6. Phường Đồng Tâm;
7. Phường Yên Thịnh;
8. Phường Nam Cường;
9. Phường Hợp Minh.

Cụm 2: Cụm thi đua các xã

1. Xã Tuy Lộc;
2. Xã Âu Lâu;
3. Xã Giới Phiên;
4. Xã Phúc Lộc;
5. Xã Văn Tiến;
6. Xã Văn Phú;
7. Xã Tân Thịnh;
8. Xã Minh Bảo.

Cụm 3: Cụm thi đua các Trường Mầm non

1. Trường Mầm non Âu Lâu, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái;
2. Trường Mầm non Hoa Huệ, xã Hợp Minh, thành phố Yên Bái;
3. Trường Mầm non Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái;
4. Trường Mầm non Thanh Bình, xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái;
5. Trường Mầm non Yên Thịnh, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái;
6. Trường Mầm non Bông Sen, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái;
7. Trường Mầm non Văn Tiến, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái;
8. Trường Mầm non Hoa Ban, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái;
9. Trường Mầm non Hoa Lan, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái;
10. Trường Mầm non Hướng Dương, xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái;
11. Trường Mầm non Ngọc Lan, xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái.
12. Trường Mầm non Sơn Ca, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái.
13. Trường Mầm non Yên Ninh, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái.

Cụm 4: Cụm thi đua các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở

1. Trường Tiểu học Hồng Thái, thành phố Yên Bái;
2. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái;

3. Trường Tiểu học Yên Ninh, thành phố Yên Bai;
 4. Trường Tiểu học Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bai;
 5. Trường Tiểu học Yên Thịnh, thành phố Yên Bai;
 6. Trường Tiểu học Kim Đồng, thành phố Yên Bai;
 7. Trường Tiểu học Nam Cường, thành phố Yên Bai;
 8. Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong, thành phố Yên Bai.
 9. Trường Trung học cơ sở Yên Thịnh, thành phố Yên Bai;
 10. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du, thành phố Yên Bai;
 11. Trường Trung học cơ sở Yên Ninh, thành phố Yên Bai;
 12. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Bảo, thành phố Yên Bai;
 13. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Thịnh, thành phố Yên Bai;
 14. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Giới Phiên, thành phố Yên Bai;
 15. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phúc Lộc, thành phố Yên Bai;
 16. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Văn Phú, thành phố Yên Bai;
 17. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Văn Tiến, thành phố Yên Bai;
 18. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Âu Lâu, thành phố Yên Bai;
 19. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tuy Lộc, thành phố Yên Bai;
 20. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hợp Minh, thành phố Yên Bai./.
-